

STT	Mã SV	Họ và Tên	Điểm	Lớp SV nhập
1	07371221	pham dang khoa	3.5	tcth36a
2	08130991	NGUYEN NHATQUANG	3.5	TCTH36A
3	08140811	Nguyen Hoang Thach	3.5	TCTH36A
4	08144791	DO TUAN ANH	5.0	TCTH36A
5	08144951	NGUYEN THANH PHUOC	6.0	TCTH36A
6	08147971	NGO QUANG THAI	6.0	tcth36a
7	08148181	Hoang Ngoc Thinh	5.5	TCTH36A
8	08151311	NGUYEN THANH LUAN	6.0	TCTH36A
9	08153391	truong duy viet	4.0	tcth36a
10	08153891	DO DO TRONG	4.0	TCTH36A
11	08154621	LE KHAC QUY	4.0	TCTH36A
12	08159081	TRAN DUY THAO TRANG	4.0	TCTH36A
13	08159301	pham cong thanh	3.5	tcth36a
14	08162481	Le Thanh Phong	5.0	TCTH36A
15	08253251	Huynh Thi Thanh Sang	4.0	TCTH36A
16	07345151	NGUYEN MINH TRI	5.5	TCTH36B
17	07627101	HUYNH VIET KHOA	3.0	tcth36b
18	08093551	phannam	3.0	tcth36b
19	08096791	Bui Xuan Nhut	3.5	TCTH36B
20	08121541	Phan Minh Duc	5.5	TCTH36B
21	08125461	Cao Phan Tri Dang	2.0	TCTH36B
22	08133031	TRAN THI DIEM HANG	5.0	TCTH36B
23	08133491	DANG THAI HOC	4.0	TCTH36B
24	08134051	PhanTrongNguyen	3.0	TCTH36B
25	08138731	NGUYEN THANH AN	3.5	TCTH36B
26	08158191	nguyen thanh phuc	2.5	tcth36b
27	08091211	PHAM MINH QUAN	5.0	tcth36c
28	08118931	NGUYEN VAN NAM	6.0	TCTH36C
29	08121441	DANG CHI TAI	5.0	tcth36c
30	08123131	Truong Van Thuan	5.0	TCTH36C
31	08123991	DO VAN NAM	3.5	TCTH36C
32	08124301	LY HOANG TAN	3.0	TCTH36C
33	08128261	NGUYEN THI PHAN	5.0	TCTH36C
34	08132241	NguyenNhatMinhQuan	5.0	TCTH36C
35	08136761	NGUYEN VAN TIEP	3.5	TCTH36C
36	08137131	LUONG HIEU NGHIA	5.5	TCTH36C
37	08142081	nguyen dang tieng	3.5	tcth36c
38	08156581	HUYNH LE DUC TIN	5.0	TCTH36C
39	08158671	pham phu quoc	5.0	tcth36c
40	08159401	nguyen ngoc thanh sang	6.0	TCTH36C
41	08163881	nguyen quoc tam	4.0	tcth36c

LTJAVA_TCTH36ABCD_NTTH36A (29-7-2009)_lan2

42	08094611	VU KIM TRUNG	5.0	TCTH36D
43	08125121	DOAN TAN TIEN	2.5	TCTH36D
44	08126021	PHAM CHI THANH	5.5	TCTH36D
45	08131401	NGUYEN QUOC TUAN	6.5	TCTH36D
46	08132731	DUONG THI NGOC MY	6.5	TCTH36D1
47	08134081	TRAN NGUYEN HA VY	5.0	TCTH36D
48	08136701	LE QUANG TRUNG	3.5	TCTH36D
49	08138321	BUI MINH VU	6.5	TCTH36D
50	08174511	dang pham duyen hanh	3.5	tcth36d
51	08184271	TRUONG QUOC CUONG	5.5	TCTH36D
52	08199781	le nguyen thi quoc vy	3.5	tcth36d
53	08212921	nguyen van hieu	4.0	NTTH36A
54	08215181	nguyen tuan phu	4.0	ntth36a
55	08252961	DANG NGUYEN DUONG	2.5	NTTH36A
56	08261961	Nguyen Tuan Dat	3.0	NTTH36A
57	08264871	TRAN VAN LOC	3.0	NTTH36A
58	08267461	le huu tuan	4.0	ntth36a